

DAY KỸ NĂNG NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 2 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Phạm Thị Ngọc Trân
Trường Tiểu học Âu Dương Lân
Email: phamngoctran2507@gmail.com

Tóm tắt: Môn Tiếng Việt ở tiểu học giúp học sinh sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập tốt các môn học và hoạt động giáo dục khác; hình thành và phát triển năng lực văn học, một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh phát triển về tâm hồn, nhân cách. Thực hành nghe nói là hoạt động chính, nhằm rèn kỹ năng nghe nói cho học sinh. Trong bài viết, tác giả lựa chọn phân tích nội dung dạy kỹ năng nói và nghe ở khối lớp 2, từ đó đề xuất một số phương pháp và kỹ thuật để dạy nội dung này trong chương trình Tiếng Việt 2.

Từ khóa: Dạy kỹ năng nói và nghe, học sinh tiểu học, mục tiêu, yêu cầu, phương pháp, kỹ thuật dạy học

TEACHING SPEAKING AND LISTENING SKILLS TO GRADE 2 STUDENTS ACCORDING TO THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Pham Thi Ngoc Tran
Au Duong Lan Primary School
Email: phamngoctran2507@gmail.com

Abstract: Vietnamese language subject in Vietnam helps students use Vietnamese proficiently to gain effective daily-life communication and absorb knowledge well in other subjects as well as additional curricular activities. Besides those benefits, it also enables to form and develop literary capability, and expose pupils' aesthetic appreciation ability. Furthermore, Vietnamese language subject also helps pupils develop their personality, creative thinking and emotional skills. Therefore, the listening and speaking practices plays the most crucial role in attempts to further improve those above-mentioned items. In this paper, the author focuses on selecting and analysing the appropriate contents for listening and speaking skills to the 2nd grader; concurrently, proposes some methods and techniques for teaching this content.

Keywords: teaching listening and speaking skill, primary school pupil, objective, demand, method, teaching technique

Nhận bài: 18/06/2025

Phản biện: 16/07/2025

Duyệt đăng: 21/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo kế hoạch thực hiện chương trình GDPT, năm học 2020-2021, chương trình giáo dục tiểu học (GDTH) bắt đầu thực hiện trên toàn quốc với những thay đổi toàn diện từ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đến phương thức kiểm tra, đánh giá, điều kiện thực hiện và hệ thống quản lý.

Về nội dung giáo dục chương trình tổng thể quy định: Ngữ văn là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Ở cấp tiểu học, môn học Ngữ văn có tên là Tiếng Việt. Nội dung cốt lõi của môn học bao gồm các mạch kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết yếu về tiếng Việt và văn học, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh ở từng cấp học; được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Môn Tiếng Việt ở tiểu học giúp học sinh sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập tốt các môn học và hoạt động giáo dục khác; hình thành và phát triển năng lực văn học, một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh phát triển về tâm hồn, nhân cách.

Với tư cách là một giáo viên chủ nhiệm đang trực tiếp giảng dạy các em học sinh lớp 2, trong bài viết này tác giả lựa chọn phân tích nội dung dạy kỹ năng nói và nghe ở khối lớp 2, từ đó đề xuất một số phương pháp và kỹ thuật để dạy nội dung này trong chương trình Tiếng Việt 2.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phân tích mục tiêu, yêu cầu trong dạy học nói và nghe trong dạy học môn Tiếng Việt 2

Cụ thể hoá những quy định chung trong chương trình tổng thể, chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học được thiết kế theo các mạch chính tương ứng với các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Kiến thức tiếng Việt và văn học được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các ngữ liệu được lựa chọn và sắp xếp phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh ở mỗi cấp học.

Nội dung dạy học được xác định dựa trên các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp về các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Ngoài nội dung về kỹ năng, chương trình cũng quy định nội dung về kiến thức và gợi ý lựa chọn ngữ liệu.

Các yêu cầu của năng lực ngôn ngữ được quy

định cụ thể tới từng khối lớp trong phần Nội dung giáo dục môn Tiếng Việt trong CT môn Ngữ văn.

Yêu cầu cần đạt về nói và nghe, bao gồm:

Kĩ năng nói: gồm các yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục, cách diễn đạt, trình bày, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ khi nói,...

Kĩ năng nghe: gồm các yêu cầu về cách nghe, cách ghi chép, hỏi đáp, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ khi nghe, nghe qua các phương tiện kĩ thuật,...

Kĩ năng nói và nghe có tính tương tác: gồm các yêu cầu về thái độ, sự tôn trọng nguyên tắc hội thoại và các quy định trong thảo luận, phỏng vấn,...

Trong chương trình lớp 2, yêu cầu cần đạt về nói và nghe bao gồm:

NÓI:

Nói rõ ràng, thành câu. Biết nhìn vào người nghe khi nói.

Đặt được câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.

Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.

Biết giới thiệu ngắn về bản thân, gia đình, đồ vật yêu thích dựa trên gợi ý.

Kể lại được một đoạn hoặc cả câu chuyện đơn giản đã đọc, xem hoặc nghe (dựa vào các tranh minh họa và lời gợi ý dưới tranh).

NGHE

Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói (nhìn vào người nói, có tư thế nghe phù hợp). Đặt một vài câu hỏi để hỏi lại những điều chưa rõ.

Nghe hiểu các thông báo, hướng dẫn, yêu cầu, nội quy trong lớp học.

Nghe một câu chuyện và trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu?

(Phạm Thị Phương Dung, Đặng Kim Nga (2020). Tài liệu bồi dưỡng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, tr 13).

Từ các mục tiêu, yêu cầu cần đạt về nói và nghe, mỗi bộ sách xây dựng các dạng bài tập tương ứng nhằm giúp học sinh đạt được các mục tiêu đã đưa ra ở kỹ năng này.

Ví dụ: Trong chương trình môn Tiếng Việt 2 (Bộ sách Chân trời sáng tạo), nội dung nói và nghe được chia thành các dạng bài tập sau:

Nói và nghe kết nối bài học: Các dạng bài tập chủ yếu là nói về tranh minh họa rồi kết nối đến những hiểu biết của bản thân về đối tượng được thể hiện trong tranh hoặc trải nghiệm các ngữ

cảnh đời học sinh thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ của mình để giải quyết vấn đề.

Nói và nghe theo nghi thức giao tiếp: Các nghi thức giao tiếp được rèn luyện chủ yếu thông qua các tình huống gắn với các văn bản đọc đã học trước đó hoặc tình huống gần gũi trong đời sống của học sinh như nói và đáp lời chào hỏi, lời cảm ơn, nói và đáp lời khen ngợi.

Hỏi - đáp tương tác: Các dạng bài tập hỏi - đáp tương tác bao gồm luyện hỏi và đáp theo mẫu gợi ý hoặc luyện hỏi và đáp theo nội dung bài học.

Nghe nói trong kể chuyện: Các dạng bài tập chủ yếu gồm học sinh nghe và kể lại câu chuyện đã nghe, đọc và kể lại câu chuyện đã đọc hoặc xem tranh và kể chuyện dựa vào nội dung tranh và một số gợi ý cho sẵn.

2.2. Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học nói và nghe trong dạy học môn Tiếng Việt 2

Cơ sở để lựa chọn PPDH và kĩ thuật dạy nói và nghe là:

Đặc điểm của nội dung học nói, nghe độc lập (nói và nghe ít tương tác)

Đặc điểm của nội dung học nói - nghe tương tác trực tiếp

Học nói và học nghe là học kĩ năng giao tiếp trực tiếp bằng ngôn ngữ. Khi giao tiếp trực tiếp thì môi trường giao tiếp đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định chất lượng giao tiếp. Do đó học nói và học nghe cần phải được tổ chức trong môi trường giao tiếp thân thiện, có sự tôn trọng lẫn nhau giữa người nói và người nghe. Để làm được việc tạo dựng môi trường giao tiếp, GV cần chọn các kĩ thuật dạy học như tạo tình huống có vấn đề để HS gia nhập cuộc giao tiếp một cách tự nhiên. GV cần chọn PP khích lệ người nghe phản hồi ý kiến người nói và trình bày, PP khích lệ người nói giao lưu với người nghe qua việc trao đổi lại với người nghe một vài ý kiến. Trong dạy nói - nghe tương tác trực tiếp, GV cần chọn PP tổ chức cho HS đối thoại (2 nhân vật hội thoại), hội thoại giữa nhiều nhân vật cùng hướng về một mục đích ...

Mức độ phức tạp của nội dung nói, nghe, nói - nghe tương tác trực tiếp cần dựa trên yêu cầu cần đạt về nói và nghe ở từng lớp nêu trong chương trình môn Tiếng Việt.

Điểm mới trong PPDH nói và nghe theo CT mới gồm:

(1) GV tổ chức môi trường thân thiện để HS được tự tin trình bày ý kiến cá nhân trong học tập ở nhóm và lớp;

(2) Trong dạy cá nhân HS phát biểu ý kiến hoặc

thuyết trình một vấn đề, GV cần tập trung chỉ dẫn cho HS các bước để nói:

Chuẩn bị nội dung nói.

Thực hành nói với sự điều chỉnh về độ to và ngữ điệu.

Dùng điệu bộ và nét mặt để hỗ trợ lời nói GV cần hướng dẫn HS biết xác định chủ đề và mục tiêu nói; biết cách nói rõ ràng, mạch lạc, giúp người nghe dễ nắm bắt được nội dung; biết điều chỉnh âm lượng và ngữ điệu; biết cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (điệu bộ, nét mặt) và phương tiện nghe nhìn (sơ đồ, biểu bảng, tranh, máy chiếu) hỗ trợ trong khi nói, trình bày.

(3) Trong dạy nghe, GV cần tổ chức cho HS nghe hiểu trong khi nghe GV, nghe bạn thuyết trình hoặc phát biểu ý kiến, cụ thể là:

Học cách nắm bắt được nội dung do người khác nói hay độ chính xác của nội dung nghe được thông qua hoạt động ghi lại ý chính, tóm tắt nội dung nghe, nêu câu hỏi để kiểm tra lại thông tin nghe chưa rõ.

Học cách hiểu và cách đánh giá quan điểm, ý định của người nói thông qua hoạt động phản hồi tích cực: nêu những ý kiến tốt người nói đã trình bày; đề nghị người nói giải thích một số thông tin mà mình chưa đồng tình hay còn băn khoăn dưới dạng câu hỏi để người nói có cơ hội giải thích, trình bày lại; đưa ra một số khuyến nghị để người nói tham khảo và hoàn chỉnh ý kiến của họ đồng thời tỏ thái độ tôn trọng người nói, không áp đặt họ phải làm theo ý mình. Dạy hoạt động phản hồi tích cực thực chất là dạy HS cách ứng xử có văn hóa khi nhận xét về ý kiến của người khác, dạy HS tôn trọng sự khác biệt và dạy HS cách hợp tác để giải quyết vấn đề. Hoạt động phản hồi tích cực

là một biểu hiện quan trọng của NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác mà HS lâu nay ít được học.

(4) Trong dạy nói và nghe tương tác:

GV hướng dẫn HS lắng nghe và biết đặt câu hỏi để hiểu nội dung nghe, biết nói theo lượt lời trong hội thoại, biết dùng phương tiện nghe nhìn (tranh ảnh, biểu bảng, máy chiếu) để hỗ trợ cho lời trình bày miệng.

(5) GV cần tổ chức cho HS trình bày ý kiến bằng thuyết trình tích cực, thảo luận, tranh luận để qua đó học cách nắm bắt được nội dung do người khác nói.

Trong lúc HS thảo luận, tranh luận, GV cần nêu các tình huống để dẫn dắt HS thảo luận, tranh luận đúng hướng và hợp tác với nhau, tránh tình trạng tranh luận không có hồi kết, ít có ích lợi.

(Nguyễn Thị Hạnh, Trần Hồng Lương (2020). Tài liệu bồi dưỡng sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, tr 38-39.)

III. KẾT LUẬN

Thực hành nghe nói là hoạt động chính, nhằm rèn kỹ năng nghe nói cho học sinh. Để tạo điều kiện cho mọi học sinh được thực hành nói, GV linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động học tập như: yêu cầu từng cặp học sinh nói cho nhau nghe hoặc học sinh trình bày bài nói trước nhóm, lớp; tổ chức cho học sinh thảo luận, tranh luận, qua đó hiểu được tính chất tương tác của ngôn ngữ nói và hình thành thái độ tích cực, hợp tác khi trao đổi, thảo luận và có khả năng giải quyết vấn đề qua trao đổi, thảo luận; chia nhóm, lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm dựa trên những hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá mà GV cung cấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Bộ GD-ĐT (2018). Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).

Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông.

Phạm Thị Phương Dung, Đặng Kim Nga (2020). Tài liệu bồi dưỡng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

Nguyễn Thị Hạnh, Trần Hồng Lương (2020). Tài liệu bồi dưỡng sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

Nguyễn Thị Ly Kha (chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Phạm thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Thanh Yên (2021), Sách giáo khoa lớp 2 tập 1, Bộ sách Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Thị Ly Kha (chủ biên), Nguyễn Thị Thu Huyền, Trịnh Cam Ly, Phạm thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Thị Thanh Yên (2021), Sách giáo viên lớp 2 tập 1, Bộ sách Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.